

Bản án số: 32/2019/DS- ST

Ngày 01/7/2019

V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Minh Trí

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Ngô Văn Bình

2. Ông Phạm Văn Nam

- ***Thư ký ghi biên bản:*** Bà Hồ Thị Lài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre:*** Bà Lê Thị Diệu - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 94/2019/TLST-DS ngày 19 tháng 3 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2019/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 161/2019/QĐST-DS ngày 05/6/2019 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần A.

Địa chỉ: Phường 3, Quận P, TP.HCM.

Đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Châu Văn T – Giám đốc phòng giao dịch M - Ngân hàng Thương mại cổ phần A Chi nhánh Bến Tre.

2. *Bị đơn:* Ông Lữ Văn Ch, sinh 1974; bà Phan Thị Hồng L, sinh: 1977.

Cùng địa chỉ: ấp T, xã K, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

(Ông T có mặt, ông Ch, bà L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 14/3/2019, bản tự khai cũng như tại phiên tòa hôm nay, ông Châu Văn T trình bày:

Vào ngày 01/02/2018 Ngân hàng Thương mại cổ phần A – Chi nhánh Bến Tre – Phòng giao dịch M đã ký hợp đồng cho vay trung hạn số N.0009/1218 với ông Lữ Văn Ch và bà Phan Thị Hồng L với nội dung thỏa thuận cho vay số tiền 60.000.000 đồng, lãi suất 10,8%/năm, thời hạn vay 24 tháng, mục đích vay vốn chăn nuôi bò. Hình thức bảo đảm nợ vay: Hợp đồng thế chấp số K.0010/TC18 ký ngày 01/02/2018 là quyền sử dụng đất BR 542398 vào sổ cấp giấy chứng nhận số CH00391, diện tích 3.066,7m² thuộc thửa số 25, tờ bản đồ 13 tọa lạc tại ấp T, xã K, huyện Mỏ Cày Bắc cấp cho ông Ch và bà L do Ủy ban nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc cấp ngày 15/01/2014.

Đến hạn trả nợ nhưng ông Ch và bà L không thanh toán nợ vay cho ngân hàng theo như cam kết trong hợp đồng. Nay, yêu cầu ông Lữ Văn Ch và bà Phan Thị Hồng L phải thanh toán số tiền tạm tính đến ngày 13/3/2019 là: Vốn gốc 60.000.000 đồng, lãi trong hạn 667.529 đồng, lãi quá hạn 319.562 đồng. Tổng cộng là 60.987.091 đồng. Đồng thời yêu cầu tính lãi phát sinh tính từ ngày 14/3/2019 theo hợp đồng tín dụng số N.0009/1218 ký ngày 01/02/2018 cho đến khi ông Ch và bà L thanh toán tất nợ.

Trường hợp ông Lữ Văn Ch và bà Phan Thị Hồng L không thanh toán được nợ thì yêu cầu Tòa án đề nghị ngân hàng xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số K.0010/TC18 ký ngày 01/02/2018 để thu hồi nợ.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 24/4/2019 bị đơn Phan Thị Hồng L trình bày:

Vào ngày 01/02/2018 vợ chồng bà có vay ngân hàng Thương mại cổ phần A với số tiền 60.000.000 đồng, thời hạn vay là 02 năm, về lãi suất, mục đích sử dụng bà không rõ do anh Ch sử dụng vốn vay này. Nay, ngân hàng yêu cầu trả số tiền gồm: gốc 60.000.000 đồng, lãi trong hạn 667.529 đồng, lãi quá hạn 319.562 đồng. Tổng cộng là 60.987.091 đồng bà sẽ chịu trách nhiệm nhắc nhở, đôn đốc ông Ch trả nợ. Trường hợp ông Ch không có khả năng trả nợ thì yêu cầu ngân hàng xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp đã ký kết với ngân hàng để thu hồi nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhận dân huyện Mỏ Cày Nam phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng, thụ lý đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử cũng như nguyên đơn thực hiện nghiêm túc, đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình, bị đơn chưa thực hiện nghiêm túc theo quy định theo Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông Ch và bà L có nghĩa vụ trả số tiền 60.987.091 đồng cho ngân hàng Thương mại cổ phần A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, ý kiến đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về tố tụng:

Căn cứ vào đơn khởi kiện đề ngày 14/3/2019 và Hợp đồng tín dụng trung hạn số N.0009/1218 ngày 01/02/2018 của Ngân hàng thương mại cổ phần A đối với ông Lữ Văn Ch và bà Phan Thị Hồng L thì vụ án có quan hệ tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”. Quan hệ pháp luật tranh chấp nêu trên được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo mở phiên họp công khai chứng cứ cũng như thông báo hòa giải cho ông Ch, bà L đến Tòa để tiến hành hòa giải nhưng ông Ch, bà L vắng mặt không lý do nên không thể tiến hành hòa giải được. Ngoài ra, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2, nhưng ông Ch, bà L vẫn vắng mặt không rõ lý do. Do đó, căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Ch, bà L.

Về nội dung tranh chấp:

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu buộc anh ông Lữ Văn Ch và bà Phan Thị Hồng L phải thanh toán số tiền tạm tính đến ngày 13/3/2019 cho ngân hàng với số tiền là: gốc 60.000.000 đồng, lãi trong hạn 667.529 đồng, lãi quá hạn 319.562 đồng. Tổng cộng là 60.987.091 đồng. Đồng thời yêu cầu tính lãi phát sinh tính từ ngày 14/3/2019 theo hợp đồng tín dụng số N.0009/1218 ký ngày 01/02/2018 cho đến khi ông Ch và bà L thanh toán tất nợ. Trường hợp ông Lữ Văn Ch và bà Phan Thị Hồng L không thanh toán được nợ thì yêu cầu Tòa án để ngân hàng xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số K.0010/TC18 ký ngày 01/02/2018 để thu hồi nợ.

Tại phiên tòa chỉ có lời trình bày của phía đại diện nguyên đơn và Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo hợp đồng tín dụng trung hạn số N.0009/1218 ngày 01/02/2018 của Ngân hàng thương mại cổ phần A đối với ông Lữ Văn Ch và bà Phan Thị Hồng L xác định ông Ch và bà L có vay của ngân hàng số tiền 60.000.000 đồng và ký kết Hợp đồng thế chấp số K.0010/TC18 ký ngày 01/02/2018 là quyền sử dụng đất diện tích 3.066,7m² tọa lạc tại ấp T, xã K, huyện Mỏ Cày Bắc cấp cho ông Ch và bà L do Ủy ban nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc cấp ngày 15/01/2014 để đảm bảo nợ vay. Việc thanh toán vốn gốc hàng năm vào ngày 01/02/2019 với số tiền 18.000.000 đồng, năm thứ hai vào ngày 01/02/2020 với số tiền 42.000.000 đồng. Từ ngày sử dụng vốn vay ông Ch và bà L đã thanh toán được 11 kỳ lãi nhưng đến ngày 01/02/2019 ông Ch và bà L không thanh toán vốn gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng. Qua biên bản làm việc ngày 15/02/2019 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần A – Phòng giao dịch M với ông Ch, bà L về việc thanh toán nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng trung hạn số N.0009/1218 bà L hứa thanh toán đến ngày 22/02/2019 nhưng không thực hiện. Tòa án đã mời ông Ch, bà L đến Tòa để trình bày ý kiến, hòa giải, tiếp cận công khai chứng cứ và xét xử. Tuy nhiên, ông Ch, bà L không đến Tòa theo giấy triệu tập và cũng không có ý kiến phản bác hoặc đưa ra được chứng cứ để chứng minh cho lời trình bày của nguyên đơn là có hay không có cơ sở. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là đúng quy định pháp luật.

Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử thấy rằng yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần A là có cơ sở nên được chấp nhận toàn bộ.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật do vi phạm nghĩa vụ.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 91, 94 và Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng.
- Áp dụng các Điều 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015.
- Áp dụng khoản 3 Điều 26, 35, 147 và Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần A đối với ông Lữ Văn Ch và bà Phan Thị Hồng L.

Buộc ông Lữ Văn Ch và bà Phan Thị Hồng L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A số tiền là 60.987.091 (*Sáu mươi triệu chín trăm tám mươi bảy nghìn không trăm chín mươi mốt*) đồng. Trong đó, nợ gốc là 60.000.000 đồng, lãi trong hạn 667.529 đồng, lãi quá hạn 319.562 đồng.

Ngoài ra, ông Lữ Văn Ch và bà Phan Thị Hồng L còn phải trả số tiền lãi phát sinh tính trên số vốn gốc còn lại tính từ 14/3/2019 theo hợp đồng tín dụng số N.0009/1218 khi ông Ch và bà L tắt nợ cho ngân hàng.

Trường hợp ông Lữ Văn Ch và bà Phan Thị Hồng L không thanh toán được nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần A được quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số K.0010/TC18 ký ngày 01/02/2018 để thu hồi nợ.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 3.049.000 đ (*Ba triệu không trăm bốn mươi chín nghìn đồng*) ông Lữ Văn Ch và bà Phan Thị Hồng L có nghĩa vụ nộp.

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.525.000 (*Một triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn*) đồng do Ngân hàng thương mại cổ phần A - Chi nhánh Bến Tre - Phòng giao dịch M nhận thay theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002325 ngày 19/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Mô Cày Nam.
- TAND tỉnh Bến Tre.
- CCTHADS huyện Mô Cày Nam.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Huỳnh Minh Trí